

54/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHO MƯỢN TÀI SẢN

Số: 01/2020/ Habeco - Trading

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005 và có hiệu lực ngày 1/1/2006;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2020, chúng tôi gồm:

Bên A: TỔNG CÔNG TY CP BIA- RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ : 183 Hoàng Hoa Thám, P.Ngọc Hà, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội
Điện thoại : (024) 3845 3843 Fax: (024) 3846 4549
Tài khoản : 1500201055412 Tại Ngân hàng: NN và PTNT Hà Nội
Mã số thuế : 0101376672
Người đại diện : **Ông Phạm Trung Kiên** Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
(Theo giấy ủy quyền số: 307/GUQ – HABECO ngày 27/7/2020 của Tổng Giám đốc)

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA HÀ NỘI

Địa chỉ : 183 Hoàng Hoa Thám, P.Ngọc Hà, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội
Tài khoản số : 144.0211.003.100
Ngân hàng : Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN Bắc Hà Nội.
Điện thoại : 024.37281476
Mã số thuế : 0102111943
Đại diện : **Ông Nguyễn Văn Minh** Chức vụ: Giám đốc

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG:

Hai bên đã trao đổi, bàn bạc và đi đến thống nhất lập bản hợp đồng cho mượn tài sản với nội dung và các điều khoản sau:

1.1 Mục đích mượn tài sản: Phát triển thử nghiệm sản phẩm Bia Hơi Hà Nội Keg 2 lít, Keg 50 lít vào thị trường Miền Nam.

1.2 Tên hàng, số lượng:

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Keg bia hơi Hà Nội 2 lít	Cái	50.000
2	Keg bia hơi Hà Nội 50 lít	Cái	500
3	Sọt nhựa đựng Keg bia hơi Hà Nội 2 lít	Cái	3.500

Điều 2: YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

- Chất lượng, quy cách: Theo mẫu đã được Bên A duyệt thực tế.

Mọi thay đổi liên quan đến quy cách, chất lượng, mẫu mã được hai bên thống nhất bằng văn bản mới thực hiện.



Điều 3: THỜI HẠN GIAO TÀI SẢN

3.1. Thời gian giao tài sản: Số lượng tài sản trên được giao theo đợt từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 31/10/2020.

Chi tiết yêu cầu về số lượng và thời gian giao tài sản mỗi đợt được Bên A (Đầu mối Phòng Vật tư nguyên liệu) gửi thông báo bằng văn bản, email hoặc fax cho Bên B ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày giao tài sản.

3.2. Thời gian hoàn trả tài sản: Trước ngày 30/11/2020.

3.3. Địa điểm giao tài sản:

- Kho Tổng Công ty – 183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội.

3.3. Chứng từ khi giao tài sản:

- Biên bản bàn giao hàng hóa.

Điều 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG:

Bên A đồng ý mượn của Bên B tài sản với tình trạng như trên, trong thời gian bắt đầu từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 30/11/2020.

Điều 5: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

5.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A:

a. Được sử dụng tài sản mượn theo đúng công dụng của tài sản và đúng mục đích đã thỏa thuận.

b. Có quyền trả lại Bên B tài sản mượn bất cứ lúc nào khi không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không đạt yêu cầu của mình.

c. Không phải chịu trách nhiệm về những hao mòn tự nhiên của tài sản mượn.

d. Được cho bên thứ ba mượn dưới hình thức ký cược với Bên A.

e. Giữ gìn, bảo quản tài sản mượn; Không tự ý làm thay đổi trạng thái ban đầu của tài sản trong suốt thời gian mượn. Nếu tài sản mượn bị hư hỏng thông thường thì phải sửa chữa, thay thế các phụ tùng, phụ kiện; Chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng xảy ra (nếu có),

f. Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng đúng thời hạn hợp đồng với đầy đủ phụ kiện nếu có, nếu hỏng phải sửa chữa, mất mát phải bồi thường. Đơn giá bồi thường theo giá trị đầu tư của Bên B.

5.2. Quyền và trách nhiệm của Bên B:

a. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B có nhu cầu đột xuất và cấp bách cần sử dụng tài sản cho mượn thì Bên B có quyền đòi lại tài sản mặc dù Bên A chưa đạt được mục đích sau khi đã thông báo cho Bên A biết trước 90 ngày làm việc; hoặc khi xảy ra tình trạng vi phạm hợp đồng như khi Bên A sử dụng không đúng mục đích, công dụng, không đúng cách thức đã thỏa thuận hoặc cho người khác mượn lại mà không có sự đồng ý của Bên B.

b. Yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tài sản do Bên A gây ra.

c. Cung cấp thông tin cần thiết về việc sử dụng tài sản (như yêu cầu của pháp luật đối với việc sử dụng tài sản, những khả năng nguy hiểm có thể xảy ra; Các yêu cầu bảo quản, tu bổ, sửa chữa trong quá trình sử dụng...); Nêu rõ tình trạng tài sản và các lỗi của tài sản (nếu có);

d. Giao tài sản đúng chủng loại số lượng, chất lượng, thời gian theo yêu cầu của Bên A.

e. Không được tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp đồng hoặc thông tin Bên B biết được liên quan đến Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng khi chưa được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

Điều 6: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Khi một trong hai Bên có các hành vi vi phạm Hợp đồng (không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các cam kết theo Hợp đồng - trừ trường hợp do bất khả kháng theo quy định của pháp luật hay do lỗi trực tiếp của một Bên còn lại), Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu Bên kia buộc thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng (nếu bên bị vi phạm có yêu cầu) hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

Điều 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

7.1 Khái niệm bất khả kháng được hai Bên thống nhất hiểu là các sự kiện khách quan xảy ra vượt quá tầm kiểm soát của một hoặc cả hai Bên mà có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng, các Bên không lường trước được (như chiến tranh, bạo động, lũ lụt, bãi công, dịch bệnh ...) hoặc bất cứ sự kiện nào ngoài nỗ lực kiểm soát hợp lý của một trong hai Bên, dẫn đến những thiệt hại hoặc chậm trễ thực hiện hoặc không thể thực hiện Hợp đồng này.

7.2 Khi xảy ra tình trạng bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải ngay lập tức và không chậm hơn 48 (bốn mươi tám) giờ phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng và nguyên nhân xảy ra sự kiện bất khả kháng đồng thời cam kết thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để phòng tránh hoặc hạn chế đến mức tối đa ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên bị ảnh hưởng, các Bên sẽ cùng bàn bạc và thống nhất phương án thực hiện hợp đồng tiếp theo.

7.3. Nếu chứng minh được trường hợp bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc vi phạm hợp đồng, bên vi phạm không phải chịu chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại nhưng bên vi phạm phải khắc phục các vi phạm theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Riêng đối với trường hợp tài sản mượn bị hư hỏng tại thời điểm bàn giao thì Bên B phải cung cấp đúng tài sản mượn cho Bên A theo các tiêu chí như đã thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng này. Chi phí cho việc khắc phục vi phạm do bên vi phạm chịu.

Điều 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Nếu các Bên không tự giải quyết được tranh chấp thì một trong các Bên hoặc hai Bên có quyền khởi kiện tại Toà án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng buộc hai Bên phải thực hiện.

Điều 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

9.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.

9.2 Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực trong một trong các trường hợp:

- a. Hết thời hạn theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng và các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ cam kết tại Hợp đồng, cùng nhau ký Biên bản thanh lý hợp đồng và không có khiếu nại/khiếu kiện liên quan.

b. Các bên cùng ký thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản trước thời hạn quy định tại Điều 4 của Hợp đồng; hoặc

c. Một bên vi phạm Hợp đồng là điều kiện dẫn đến việc Bên bị vi phạm đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng.

9.3 Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong trường hợp hết thời hạn giao tài sản mượn theo khoản 3.1 Điều 3 Hợp đồng mà khối lượng giao tài sản không như thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng thì 2 bên sẽ tiến hành điều chỉnh lại thời gian và số lượng giao tài sản mượn.

9.4. Mọi sửa đổi và điều chỉnh các điều khoản trong Hợp đồng phải được sự nhất trí bằng văn bản của cả hai Bên và do người có thẩm quyền của các Bên ký và đóng dấu.

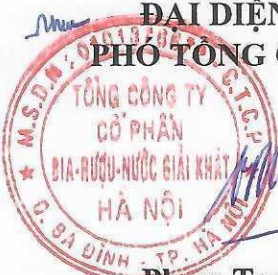
9.5 Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, bên gặp khó khăn phải báo cho bên kia bằng văn bản trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ thời điểm gặp khó khăn để hai Bên cùng nhau bàn bạc giải quyết. Biện pháp giải quyết phải được ghi thành văn bản và được coi là căn cứ để thực hiện hợp đồng.

9.5 Không bên nào được phép hủy bỏ hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc chuyển nhượng Hợp đồng này cũng như bất cứ quyền và nghĩa vụ nào theo Hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được Bên kia đồng ý trước bằng văn bản. Mọi sự hủy bỏ/đơn phương chấm dứt hợp đồng/chuyển nhượng hợp đồng mà không có xác nhận bằng văn bản của các Bên được coi là không có giá trị pháp lý, trừ khi sự hủy bỏ hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng là do sự vi phạm của bên kia và đã được quy định tại Hợp đồng.

9.6 Trong trường hợp bất kỳ một hoặc nhiều điều khoản trong hợp đồng này bị coi là trái pháp luật và không có hiệu lực thì hiệu lực của các điều khoản còn lại trong hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng và vẫn có giá trị ràng buộc hai Bên. Tuy nhiên, trong trường hợp này, các Bên có thể đàm phán trên cơ sở thiện chí nhằm thỏa thuận những điều khoản mới chấp nhận được đối với cả hai Bên và thay thế điều khoản bị loại bỏ.

9.7 Các thông báo, chấp thuận và các thông tin trao đổi khác của hai Bên phải được đưa ra bằng văn bản và được chuyển đến Bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax hoặc email.

9.8 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Trung Kiên

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

----o0o----

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số :02/2020/HABECO - TRADING

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam, ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;
- Căn cứ theo hợp đồng mua bán số 01/2020/HABECO- TRADING đã ký ngày 31 tháng 07 năm 2020 về việc mượn tài sản giữa Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội và Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Hà Nội;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 01 tháng 12 năm 2020 chúng tôi gồm có:

Bên A: TỔNG CÔNG TY CP BIA - RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ : 183 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại : (024) 3845 3843 Fax: (024) 3846 4549
Tài khoản : 1500201055412 tại ngân hàng NN và PTNT Hà Nội
Mã số thuế : 0101376672
Do ông : **Phạm Trung Kiên** - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc làm đại diện
(Theo giấy ủy quyền số 307/GUQ – Habeco ngày 27/7/2020)



Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA HÀ NỘI

Địa chỉ : 183 Hoàng Hoa Thám, P.Ngọc Hà, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội
Tài khoản số : 144.0211.003.100 tại ngân hàng NN và PTNT Hà Nội, Chi nhánh Bắc Hà Nội.
Điện thoại : 024.37281476
Mã số thuế : 0102111943
Do ông : **Nguyễn Văn Minh** - Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

ĐÃ KIỂM TRA PH

Hai bên cùng nhau thỏa thuận thống nhất ký Phụ lục số 02/2020/HABECO - TRADING của Hợp đồng số: 01/2020/HABECO- TRADING đã ký ngày 31/07/2020 với các nội dung sau:

Điều 1: Gia hạn thời gian hoàn trả tài sản và thời hạn hiệu lực Hợp đồng

Gia hạn thời gian hoàn trả tài sản và thời hạn hiệu lực của Hợp đồng số: 01/2020/HABECO- TRADING đã ký ngày 31/07/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 2: Hiệu lực của Phụ Lục Hợp đồng:

Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/12/2020.

Điều 3: Điều khoản chung.

3.1 Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của hợp đồng mua bán số: 01/2020/HABECO- TRADING đã ký ngày 31/07/2020 và là một phần không tách rời của hợp đồng.

3.2 Các điều khoản và điều kiện khác của hợp đồng mua bán số: 01/2020/HABECO-TRADING, ngoài các nội dung quy định tại Phụ lục hợp đồng này được giữ nguyên không thay đổi.

3.3 Phụ lục hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Văn Minh

ĐẠI DIỆN BÊN A



Phạm Trung Kiên



LÁP LỖ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
Số: 03/2020/HABECO – TRADING

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam, ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;
- Căn cứ theo hợp đồng cho mượn tài sản số 01/2020/HABECO- TRADING đã ký ngày 31 tháng 07 năm 2020 về việc mượn tài sản giữa Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội và Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Hà Nội;
- Căn cứ Phụ lục hợp đồng số 02/2020/HABECO-TRADING ký ngày 01/12/2020 về việc gia hạn thời gian hoàn trả tài sản và hiệu lực của hợp đồng.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

ngày
ĐÃ KIỂM TR

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2020 chúng tôi gồm có:

Bên A: TỔNG CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ : 183 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại : (024) 3845 3843 Fax: (024) 3846 4549
Tài khoản : 1500201055412 tại ngân hàng NN và PTNT Hà Nội
Mã số thuế : 0101376672
Do ông : **Phạm Trung Kiên** - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
(Theo giấy ủy quyền số 307/GUQ – Habeco ngày 27/7/2020)

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA HÀ NỘI

Địa chỉ : 183 Hoàng Hoa Thám, P.Ngọc Hà, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội
Tài khoản số : 1500201112829 tại ngân hàng NN và PTNT Hà Nội- Chi nhánh Hà Nội- Phòng giao dịch Ngọc Hà.
Điện thoại : 024.37281476
Mã số thuế : 0102111943
Do ông : **Nguyễn Văn Minh** - Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thỏa thuận thống nhất ký Phụ lục số 03/2020/HABECO - TRADING của Hợp đồng số: 01/2020/HABECO- TRADING đã ký ngày 31/7/2020 với các nội dung sau:

Điều 1: Điều chỉnh Điều 1, Khoản 1.2 Tên hàng, số lượng

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Keg bia hơi Hà Nội 2 lít	cái	50.000
2	Sọt nhựa đựng keg bia hơi Hà Nội 2 lít	cái	3.500

Điều 2: Gia hạn thời gian hoàn trả tài sản và thời hạn hiệu lực Hợp đồng

Gia hạn thời gian hoàn trả tài sản và thời hạn hiệu lực của Hợp đồng số: 01/2020/HABECO- TRADING đã ký ngày 31/07/2020 đến hết ngày 31/5/2021.

Điều 3: Hiệu lực của Phụ lục Hợp đồng 03/2020/HABECO – TRADING

Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 31/12/2020 đến hết 31/5/2021.

Điều 4: Điều khoản chung.

4.1 Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của hợp đồng mua bán số: 01/2020/HABECO- TRADING đã ký ngày 31/07/2020 và là một phần không tách rời của Phụ lục hợp đồng số 02/2020/HABECO – TRADING ngày 01/12/2020.

4.2 Các điều khoản và điều kiện khác của hợp đồng mua bán số: 01/2020/HABECO- TRADING, ngoài các nội dung quy định tại Phụ lục hợp đồng này được giữ nguyên không thay đổi.

4.3 Phụ lục hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Văn Minh

ĐẠI DIỆN BÊN A



Phạm Trung Kiên